UBND XÃ NAM ĐÔNG HƯNG **TRUNG TÂM PHỤC VỤ** **HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /TB-TTPVHCC	*Nam Đông Hưng, ngày 15 tháng 05 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công thương triển khai thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công thương .

Thực hiện Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở công thương triển khai thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công thương .

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã Nam Đông Hưng , Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo công khai niêm công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở công thương triển khai thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công thương

(chi tiết tại danh mục kèm theo)

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nam Đông Hưng thông báo để cán bộ, công chức chuyên môn xã phối hợp,triển khai thực hiện,cá nhân, tổ chức liên quan được biết và liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VP, TTHCC.

PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ NAM ĐÔNG HƯNG TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Hà Thị Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1552 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: 903/QĐ-BKHCN ngày 15/4/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đã phân cấp, phân quyền cho tỉnh/thành phố được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương; số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1625/TTr-SCT ngày 24/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 311 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương, gồm: 295 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 16 thủ tục hành chính cấp xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp triển khai tích hợp, kiểm thử dịch vụ trên Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi,

kiểm tra, đánh giá điều kiện thực hiện thí điểm, chủ động phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức thực hiện theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh Hưng Yên;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, TT PVHCC Thảo.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Văn Nghiêm

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

I. DANH MỤC TTHC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẤP TỈNH

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I		**Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (59 TTHC)**						
1	1	1.004191	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
2	2	1.001419	Cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
3	3	1.003438	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
4	4	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

				ngoài, Người nước ngoài				
5	5	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
6	6	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
7	7	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
8	8	1.004155	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
9	9	1.004181	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
10	10	2.001758	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
11	11	1.000551	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

12	12	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Công dân Việt Nam, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
13	13	1.000264	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
14	14	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
15	15	1.001104	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
16	16	1.000400	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
17	17	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
18	18	1.002939	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
19	19	1.000350	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài	Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			không có hiện diện tại Việt Nam					
20	20	2.001264	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
21	21	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
22	22	1.013778	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
23	23	1.000421	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Công dân Việt Nam, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
24	24	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
25	25	1.000450	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu B	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
26	26	1.003400	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
27	27	1.000430	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

28	28	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Venezuela	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
29	29	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Peru	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
30	30	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
31	31	1.000398	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
32	32	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
33	33	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
34	34	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
35	35	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
36	36	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
37	37	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
38	38	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Doanh nghiệp, Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

				bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
39	39	1.014119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
40	40	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
41	41	2.000303	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
42	42	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
43	43	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
44	44	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
45	45	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
46	46	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
47	47	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
48	48	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
49	49	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
50	50	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
51	51	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

52	52	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
53	53	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
54	54	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
55	55	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
56	56	1.001370	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
57	57	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
58	58	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
59	59	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
II		**Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (02 TTHC)**						
60	1	2.000140	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

61	2	2.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
III		**Lĩnh vực Điện (14 TTHC)**						
62	1	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
63	2	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh;	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
64	3	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh;	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
65	4	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
66	5	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
67	6	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
68	7	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

69	8	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
70	9	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
71	10	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
72	11	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
73	12	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
74	13	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
75	14	1.013395	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
IV		**Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (12 TTHC)**						
76	1	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
77	2	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

78	3	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
79	4	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
80	5	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
81	6	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
82	7	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
83	8	1.013779	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
84	9	1.000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

85	10	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
86	11	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
87	12	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	- Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá hoặc Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá. - Phải sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá nhãn nước ngoài.	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
V		**Lĩnh vực Hóa chất (21 TTHC)**						
88	1	1.003683	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
89	2	1.014721	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
90	3	1.014735	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
91	4	1.014723	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

92	5	1.014733	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
93	6	1.014731	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
94	7	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
95	8	1.014727	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
96	9	1.014729	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
97	10	1.014734	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
98	11	1.014730	Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
99	12	1.014724	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
100	13	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

101	14	1.014728	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
102	15	1.014732	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
103	16	1.014725	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
104	17	1.014726	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
105	18	1.014720	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
106	19	1.014714	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
107	20	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
108	21	2.002836	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
VI		**Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (10 TTHC)**						

109	1	2.000172	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
110	2	1.013058	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
111	3	1.000965	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
112	4	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
113	5	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
114	6	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
115	7	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
116	8	2.000210	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

117	9	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
118	10	1.000998	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
VII		**Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (13 TTHC)**						
119	1	2.000131	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
120	2	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
121	3	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
122	4	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
123	5	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
124	6	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			mại tại nước ngoài.					
125	7	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
126	8	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
127	9	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
128	10	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
129	11	2.002605	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
130	12	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
131	13	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
VIII		**Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (01 TTHC)**						
132	1	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			quyền của Sở Công Thương	HTX)				
IX		**Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp (07 TTHC)**						
133	1	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
134	2	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
135	3	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
136	4	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
137	5	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
138	6	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
139	7	2.000619	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
X		**Lĩnh vực An toàn thực phẩm (10 TTHC)**						
140	1	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
141	2	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

142	3	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
143	4	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
144	5	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
145	6	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
146	7	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
147	8	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
148	9	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
149	10	2.001682	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XI		**Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (32 TTHC)**						
150	1	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

151	2	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
152	3	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
153	4	1.003977	Cấp Giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
154	5	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
155	6	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
156	7	2.000666	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
157	8	2.000664	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
158	9	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
159	10	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
160	11	2.000672	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
161	12	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

162	13	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
163	14	2.000647	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
164	16	2.000190	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
165	17	2.000176	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
166	18	2.000167	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
167	19	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
168	20	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
169	21	2.000636	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
170	22	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
171	23	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
172	24	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

173	25	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
174	26	2.000640	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
175	27	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
176	28	2.000197	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
177	29	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
178	30	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
179	31	2.000622	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
180	32	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
181	33	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XII		**Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (12 TTHC)**						
182	1	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
183	2	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

184	3	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
185	4	1.000878	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
186	5	2.000401	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
187	6	2.000251	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
188	7	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
189	8	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
190	9	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
191	10	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
192	11	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
193	12	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XIII		**Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa (04 TTHC)**						
194	1	1.013990	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

195	2	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
196	3	2.000046	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
197	4	1.013989	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XIV		**Lĩnh vực Giám định Thương mại (02 TTHC)**						
198	1	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
199	2	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XV		**Lĩnh vực Thương mại quốc tế (26 TTHC)**						
200	1	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
201	2	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

202	3	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
203	4	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
204	5	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
205	6	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
206	7	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
207	8	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
208	9	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
209	10	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn					
210	11	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
211	12	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
212	13	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
213	14	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
214	15	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	Tổ chức nước ngoài Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
215	16	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

216	17	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
217	18	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
218	19	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
219	20	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
220	21	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
221	22	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
222	23	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

223	24	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
224	25	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
225	26	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XVI		**Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)**						
226	1	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XVII		**Lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa (04 TTHC)**						
227	1	1.014571	Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
228	2	2.002818	Chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
229	3	1.014572	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
230	4	2.002817	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam					
XVIII		**Lĩnh vực Kinh doanh khí (39 TTHC)**						
231	1	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
232	2	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
233	3	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
234	4	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
235	5	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
236	6	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
237	7	2.000136	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
238	8	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
239	9	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			vận tải	ngoài, Người nước ngoài				
240	10	2.000390	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
241	11	2.000180	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
242	12	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
243	13	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
244	14	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
245	15	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
246	16	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
247	17	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
248	18	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			tiện vận tải	ngoài, Người nước ngoài				
249	19	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
250	20	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
251	21	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
252	22	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
253	23	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
254	24	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
255	25	2.000166	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
256	26	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
257	27	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

258	28	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
259	29	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
260	30	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
261	31	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
262	32	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
263	33	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
264	34	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
265	35	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
266	36	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
267	37	2.000078	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

268	38	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
269	39	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026		
XIX		**Lĩnh vực Thủ công mỹ nghệ (01 TTHC)**						
270	1	1.012471	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng Cấp tỉnh	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XX		**Lĩnh vực Giao tài sản kết cấu hạn tầng chợ (01 TTHC)**						
271	1	1.012567	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XXI		**Lĩnh vực Khoáng sản (05 TTHC)**						
272	1	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
273	2	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
274	3	1.013652	Thủ tục hành chính Cấp tỉnh: Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			tỉnh					
275	4	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
276	5	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XXII		**Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (08 TTHC)**						
277	1	2.001313	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
278	2	1.013398	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
279	3	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
280	4	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
281	5	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh					
282	6	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp xã	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
283	7	1.013399	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
284	8	2.001384	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XXIII		**Lĩnh vực Thương mại biên giới và miền núi (01 TTHC)**						
285	1	2.001272	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XXIV		**Lĩnh vực Cụm công nghiệp (01 TTHC)**						
286	1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Tỉnh, xã	01/01/2026	x	

XXV		**Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ (03 TTHC)**						
287	1	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
288	2	1.014818	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
289	3	1.014820	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
XXVI		**Lĩnh vực Thương mại điện tử (03 TTHC)**						
290	1	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
291	2	1.003390	Thông báo ứng dụng Thương mại điện tử bán hàng	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
292	3	2.000243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

				có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã				
XXVII		**Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (03 TTHC)**						
293	1	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
294	2	1.014968	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
295	3	1.014969	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

II. DANH MỤC TTHC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẤP XÃ

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I		**Lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước (09 TTHC)**						
1	1	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	

2	2	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
3	3	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
4	4	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
5	5	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
6	6	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
7	7	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Cấp xã	01/01/2026	x	
8	8	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Cấp xã	01/01/2026	x	
9	9	2.001240	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Doanh nghiệp	Cấp xã	01/01/2026	x	
II		**Lĩnh vực kinh doanh khí (03 TTHC)**						
10	1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp xã	01/01/2026	x	
11	2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp xã	01/01/2026	x	
12	3	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài	Cấp xã	01/01/2026	x	

III		**Lĩnh vực Giao tài sản kết cấu hạn tầng chợ (02 TTHC)**						
13	1	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Doanh nghiệp	Cấp xã	01/01/2026	x	
14	2	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Doanh nghiệp	Cấp xã	01/01/2026	x	
IV		**Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (01 TTHC)**						
15	1	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp xã	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã	Cấp xã	01/01/2026	x	
V		**Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (01 TTHC)**						
16	1	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp xã	01/01/2026	x	